

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ ERP LINK**

Số: ERPLINK-CN ...-...

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2020 (sau đây gọi là “Ngày Hiệu Lực”), Chúng tôi gồm:

**BÊN A : NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG – CHI NHÁNH ...**

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Người đại diện :

Chức vụ :

Theo ủy quyền số :

Và

**BÊN B : CÔNG TY...**

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Đại diện :

Chức vụ :

Theo ủy quyền số :

**(BÊN A và BÊN B sau đây được gọi riêng là “BÊN” và được gọi chung là “hai BÊN” hoặc “các BÊN”)**

Hai BÊN cùng nhau thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ ERP LINK (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) theo các nội dung sau:

**ĐIỀU 1. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT**

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ sẽ được diễn giải và viết tắt như sau:

- 1.1 Hợp đồng:** Được hiểu là một tổng thể bao gồm bản Hợp đồng này và các phụ lục, văn bản khác đính kèm như một phần không tách rời của Hợp đồng. Các văn bản này chỉ được xem là có sự thống nhất của hai BÊN khi hai BÊN ký xác nhận và đóng dấu.
- 1.2 OCB:** Là Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- 1.3 Dịch vụ:** Là dịch vụ ERP LINK do BÊN A cung cấp cho BÊN B. Dịch vụ ERP LINK cung cấp các chức năng như được liệt kê tại Khoản 2.1, Điều 2 của Hợp đồng này và cho phép BÊN B tích hợp các chức năng này vào hệ thống ERP của BÊN B để thực hiện.
- 1.4 Open API:** Là hệ thống kết nối ngân hàng mở giữa OCB và BÊN B nhằm cung cấp các chức năng của dịch vụ ERP LINK.

**1.5 Ngày làm việc:** là ngày làm việc của BÊN A .

**1.6 Phí Dịch vụ:** là khoản phí mà BÊN B phải thanh toán cho BÊN A về việc BÊN A cung cấp Dịch vụ cho BÊN B.

**ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC VÀ PHẠM VI CỦA HỢP ĐỒNG**

**2.1** BÊN A đồng ý cung cấp và BÊN B đồng ý sử dụng Dịch vụ thuộc quyền kinh doanh hợp pháp của BÊN A theo quy định chi tiết tại Hợp đồng này.

Danh sách các chức năng của dịch vụ như sau, trong đó BÊN B đánh dấu vào ô chức năng muốn sử dụng theo Hợp đồng này:

STT	Tên chức năng	Đánh dấu
<b>I</b>	<b>Chức năng Tài khoản và Giao dịch</b>	
1	Truy vấn danh sách Tài khoản theo CIF	<input type="checkbox"/>
2	Xem chi tiết Tài khoản bao gồm truy vấn số dư	<input type="checkbox"/>
3	Truy vấn lịch sử giao dịch	<input type="checkbox"/>
4	Truy vấn lịch sử Topup (áp dụng với KH là đại lý vé máy bay của Bamboo Airways)	<input type="checkbox"/>
<b>II</b>	<b>Chức năng Tiền gửi có kỳ hạn</b>	
1	Mở Hợp đồng tiền gửi	<input type="checkbox"/>
2	Truy vấn danh sách các khoản tiền gửi	<input type="checkbox"/>
<b>III</b>	<b>Chức năng Sản phẩm tín dụng</b>	
1	Đăng ký thấu chi	<input type="checkbox"/>
2	Truy vấn kết quả đăng ký thấu chi	<input type="checkbox"/>
<b>IV</b>	<b>Chức năng Chuyển tiền</b>	
1	Chuyển tiền trong hệ thống OCB	<input type="checkbox"/>
2	Chuyển tiền liên ngân hàng	<input type="checkbox"/>
3	Chuyển tiền nhanh 24/7	<input type="checkbox"/>
4	Tạo yêu cầu thanh toán theo lô/chi lương theo lô đối với tài khoản người thụ hưởng tại OCB	<input type="checkbox"/>
<b>V</b>	<b>Chức năng Thanh toán hóa đơn</b>	
1	Truy vấn nhà cung cấp	<input type="checkbox"/>
2	Truy vấn mã theo nhà cung cấp	<input type="checkbox"/>
3	Truy vấn thông tin hóa đơn	<input type="checkbox"/>
4	Thanh toán hóa đơn	<input type="checkbox"/>
<b>IV</b>	<b>Chức năng Truy vấn</b>	
1	Truy vấn tên tài khoản tại OCB	<input type="checkbox"/>
2	Truy vấn tên tài khoản tại ngân hàng khác thuộc NAPAS	<input type="checkbox"/>

3	Truy vấn trạng thái xử lý giao dịch	<input type="checkbox"/>
<b>IIIV</b>	<b>Chức năng Khách hàng</b>	
1	Truy vấn thông tin khách hàng	<input type="checkbox"/>
2	Đăng ký mở tài khoản cho khách hàng	<input type="checkbox"/>
3	Truy vấn kết quả mở tài khoản	<input type="checkbox"/>
<b>IIIV</b>	<b>Chức năng Tiện ích</b>	
1	Truy vấn vị trí máy ATM	<input type="checkbox"/>
2	Truy vấn thông tin vị trí các chi nhánh/phòng giao dịch	<input type="checkbox"/>

**2.2** BÊN B đồng ý hình thức duyệt lệnh các chức năng chuyển tiền trên theo một trong hai hình thức như sau:<sup>1</sup>

STT	Hình thức duyệt lệnh	Đánh dấu
1	Tạo giao dịch chuyển tiền trên hệ thống ERP và duyệt giao dịch chuyển tiền trên hệ thống OMNI KHDN tuân theo Quy định của OCB từng thời kỳ.	<input type="checkbox"/>
2	Tạo và duyệt giao dịch chuyển tiền trên hệ thống ERP với tối thiểu 2 người dùng (user) khác nhau gồm 1 người tạo lệnh và 1 người duyệt lệnh.	<input type="checkbox"/>

**2.3** BÊN B đăng ký phương thức xác thực giao dịch là chữ ký số công cộng. Các chức năng điều khiển hoạt động của Chữ ký số được thực hiện theo quy định của nhà cung cấp dịch vụ Chữ ký số và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### ĐIỀU 3. TÀI KHOẢN SỬ DỤNG

**3.1** BÊN B đồng ý sử dụng Tài khoản thanh toán dưới đây mở tại BÊN A để thực hiện các giao dịch chuyển tiền thông qua Dịch vụ được quy định tại Hợp đồng này (sau đây gọi là “Tài Khoản Sử Dụng”).

- Tên Tài khoản:
- Số Tài khoản:
- Tại: Chi nhánh:

### ĐIỀU 4. PHÍ DỊCH VỤ

**4.1** Mức phí Dịch vụ cụ thể như sau:

STT	Danh mục phí	Mức phí / Công thức	Tối thiểu	Tối đa
<b>1</b>	<b>Phí dịch vụ Phát triển Khách hàng</b>			
a)	Đăng ký mở tài khoản			
b)	Mở Hợp đồng Tiền gửi			
<b>2</b>	<b>Phí dịch vụ truy vấn</b>			
a)	Truy vấn kết quả mở tài khoản			
b)	Truy vấn thông tin khách hàng			
c)	Truy vấn tên tài khoản			

<sup>1</sup> Khách hàng chọn 1 trong 2 hình thức duyệt lệnh. ĐVKD lưu ý tư vấn rõ cho Khách hàng việc sử dụng tối thiểu 2 user khác nhau gồm 1 user nhập lệnh trên ERP và 1 user duyệt lệnh trên ERP hoặc OMNI KHDN nhằm đảm bảo rủi ro trong quá trình chuyển tiền đi của Khách hàng.

STT	Danh mục phí	Mức phí / Công thức	Tối thiểu	Tối đa
d)	Truy vấn Số dư			
e)	Truy vấn trạng thái xử lý giao dịch			
f)	Truy vấn vị trí máy ATM, CN/PGD			
g)	Truy vấn danh sách tài khoản theo CIF			
h)	Truy vấn lịch sử Giao dịch			
i)	Truy vấn lịch sử Top-Up (dành cho đại lý vé máy bay Bamboo Airways)			
j)	Truy vấn nhà cung cấp hóa đơn			
k)	Truy vấn mã theo nhà cung cấp hóa đơn			
l)	Truy vấn thông tin hóa đơn			
m)	Truy vấn danh sách các khoản tiền gửi			
<b>3</b>	<b>Phí dịch vụ tín dụng</b>			
a)	Đăng ký thấu chi			
b)	Truy vấn kết quả đăng ký thấu chi			
<b>4</b>	<b>Phí dịch vụ chuyển tiền</b>			
a)	Chuyển tiền nội bộ			
b)	Chi lương nội bộ OCB			
c)	Chuyển tiền liên ngân hàng Citad cùng Tỉnh/TP nơi mở Tài khoản			
d)	Chuyển tiền liên ngân hàng Citad khác Tỉnh/TP nơi mở Tài khoản			
e)	Chuyển tiền nhanh 24/7 (Napas)			
f)	Thanh toán hóa đơn			

**4.2** Hình thức thu phí: Trước ngày 05 hàng tháng, BÊN A gửi cho BÊN B Bảng kê danh sách các giao dịch phát sinh trong tháng trước liền kề và phí Dịch vụ. BÊN B có trách nhiệm phản hồi bằng cho BÊN A bằng văn bản trong vòng 03 ngày làm việc nếu Bảng kê chưa chính xác. Trường hợp sau 03 ngày làm việc, Bên A không nhận được phản hồi bằng văn bản của BÊN B, BÊN A hiểu là BÊN B đồng ý với Bảng kê do BÊN A gửi và BÊN A thực hiện thu phí theo mức phí tổng nêu tại Bảng kê bằng cách trích Nợ Tài khoản số ..... của BÊN B mở tại BÊN A.

**4.3** Phí Dịch vụ sẽ được xem xét định kỳ 12 (mười hai) tháng/lần và sẽ được BÊN A thông báo chính thức bằng văn bản cho BÊN B. Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày làm việc kể từ ngày nhận Thông báo thay đổi phí Dịch vụ của BÊN A, nếu BÊN B không đồng ý về việc thay đổi phí thì hai BÊN sẽ xem xét và thống nhất bằng văn bản về vấn đề này. Trong trường hợp quá 30 (ba mươi) Ngày làm việc kể từ ngày nhận Thông báo thay đổi phí Dịch vụ mà BÊN A không nhận được phản hồi nào từ phía BÊN B thì có nghĩa là BÊN B đã chấp nhận mức phí mới và việc áp dụng biểu phí mới này sẽ được áp dụng bắt đầu từ ngày đầu tiên sau thời hạn 30 ngày làm việc nói trên.

## **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN**

### **5.1 Nghĩa vụ chung của các BÊN:**

#### **a. Quản lý hệ thống:**

Mỗi BÊN có nghĩa vụ:

- Xây dựng, đầu tư, vận hành hệ thống kỹ thuật, đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính, quản trị rủi ro và các nguồn lực khác để phục vụ hoạt động kinh doanh và thực thi đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi BÊN theo quy định tại Hợp đồng này.

- Chịu trách nhiệm đầu tư, mua sắm, lắp đặt, vận hành và sửa chữa tất cả các trang thiết bị, máy móc và các phương tiện khác cần thiết phục vụ cho hệ thống cung cấp Dịch vụ và các hoạt động kinh doanh thuộc trách nhiệm của mỗi BÊN.
- Bảo mật thông tin truy cập kết nối Dịch vụ cũng như các thông tin liên quan như tài khoản, tài liệu kỹ thuật, các giải pháp công nghệ thuộc sở hữu của mỗi BÊN. Không được phép cung cấp, tiết lộ thông tin này cho những người không có thẩm quyền hoặc bất cứ một bên thứ ba nào khác theo quy định tại Hợp đồng này.
- Đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục 24 (hai mươi tư) giờ mỗi ngày và 07 (bảy) ngày mỗi tuần để thực hiện Dịch vụ, trừ trường hợp có thông báo trước hoặc sự kiện bất khả kháng.
- Phối hợp với BÊN còn lại xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật, bao gồm nhưng không giới hạn các sự cố về lỗi hỏng bảo mật, lỗi hỏng hệ thống... nhằm đảm bảo dịch vụ vận hành thông suốt.
- Thực hiện chính xác và đầy đủ các quy định trong Hợp đồng này, các Phụ lục kèm theo Hợp đồng này và các văn bản thỏa thuận khác có liên quan được hai BÊN thống nhất thực hiện trong từng thời kỳ (nếu có). Trường hợp một BÊN vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng, thì BÊN bị vi phạm có quyền yêu cầu BÊN vi phạm chịu phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có) cho BÊN bị vi phạm.
- Trường hợp xảy ra tranh chấp giữa hai BÊN, tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này.

## 5.2 Quyền và nghĩa vụ của BÊN A

### a. Quyền của BÊN A

- Có quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài liệu kỹ thuật, giải pháp công nghệ thuộc sở hữu của BÊN A. Không có bất kỳ nội dung nào trong Hợp đồng này được hiểu là sự chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ của BÊN A cho BÊN B.
- Được miễn trách nhiệm đối với các sai sót số liệu liên quan đến thông tin, dữ liệu liên quan đến dịch vụ nếu lỗi do thao tác của người dùng của BÊN B.
- Được miễn mọi trách nhiệm đối với các rủi ro, sai sót phát sinh do BÊN B không thực hiện đúng hình thức duyệt lệnh tại Khoản 2.2, Điều 2 của Hợp đồng này.
- Được miễn trách nhiệm trong các trường hợp bất khả kháng được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này.
- Được miễn trách nhiệm đối với các thông tin bị thay đổi trong quá trình kết nối thanh toán giữa BÊN A và BÊN B dẫn đến chênh lệch về số tiền thực hiện giao dịch giữa hai BÊN mà không do lỗi của BÊN A.
- Được quyền từ chối không thực hiện giao dịch nếu giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ hoặc những giao dịch này có liên quan đến những đối tượng bị cảnh báo theo quy định về phòng, chống rửa tiền.
- Được quyền tạm ngưng Dịch vụ nếu BÊN B vi phạm nghĩa vụ thanh toán và BÊN A đã có văn bản thông báo đến BÊN B.
- Yêu cầu BÊN B thanh toán phí Dịch vụ theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo (nếu có).

### b. Nghĩa vụ của BÊN A:

- BÊN A chịu trách nhiệm bồi thường một phần hoặc toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho BÊN B do lỗi trực tiếp của BÊN A gây ra.
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính xác thực của các thông tin, các yêu cầu mà BÊN A gửi đến BÊN B cũng như các giao dịch ghi Nợ/ghi Có theo nội dung Dịch vụ của Hợp đồng này vào Tài Khoản Sử Dụng của BÊN B tại BÊN A, trừ trường hợp các thông tin bị thay đổi trong quá trình kết nối thanh toán giữa BÊN A và BÊN B dẫn đến chênh lệch về số tiền thực hiện giao dịch

giữa hai BÊN mà không do lỗi của BÊN A hoặc do BÊN B không thực hiện đúng hình thức duyệt lệnh tại Khoản 2.2, Điều 2 của Hợp đồng này.

- Bảo quản, lưu giữ và cung cấp cho BÊN B các thông tin, dữ liệu liên quan đến các giao dịch của BÊN B trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày thực hiện giao dịch. Nội dung thông tin cung cấp sẽ giới hạn trong phạm vi thông tin BÊN A được cung cấp theo quy định của pháp luật.
- BÊN A chịu trách nhiệm liên quan đến quá trình cung cấp Dịch vụ cho BÊN B trong phạm vi các công việc mà BÊN A phải thực hiện theo Hợp đồng này.
- Chịu trách nhiệm thực hiện đúng thời gian xử lý giao dịch theo quy định của Hợp đồng và các Phụ lục đính kèm Hợp đồng trừ các trường hợp hệ thống bị lỗi và xảy ra sự kiện bất khả kháng theo Điều 6 Hợp đồng này.
- Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu giao dịch, dữ liệu thanh quyết toán, báo cáo thanh quyết toán gửi cho BÊN B theo quy định của Hợp đồng.
- Giải quyết hoặc trả lời các yêu cầu tra soát, đối soát của BÊN B.
- Cung cấp đầy đủ thông tin định kỳ, đột xuất về các giao dịch thông qua hệ thống của BÊN A khi có yêu cầu, trong phạm vi thông tin có thể cung cấp theo quy định của pháp luật và thu phí (nếu có) nếu thông tin cung cấp vượt quá thời gian cung cấp miễn phí của BÊN A từng thời kỳ.
- Công bố các loại phí và mức phí cho BÊN B trước khi cung cấp Dịch vụ (bao gồm cả hình thức công bố tại website của BÊN A).
- Thực hiện các công việc khác được nêu trong Hợp đồng này.

### **5.3 Quyền và nghĩa vụ của BÊN B:**

#### **a. Quyền của BÊN B:**

- Được yêu cầu BÊN A thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng này.
- Được miễn trách nhiệm đối với các thông tin bị thay đổi trong quá trình kết nối thanh toán giữa BÊN A và BÊN B dẫn đến chênh lệch về số tiền thực hiện giao dịch giữa hai BÊN mà không do lỗi của BÊN B.
- Có quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài liệu kỹ thuật, giải pháp công nghệ thuộc sở hữu của BÊN B. Không có bất kỳ nội dung nào trong Hợp đồng này được hiểu là sự chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ của BÊN B cho BÊN A.
- Được sử dụng Dịch vụ của BÊN A để thực hiện chuyển tiền cho Khách hàng của BÊN B theo quy định tại Hợp đồng này.
- Được yêu cầu BÊN A cung cấp và chỉ dẫn các tài liệu hướng dẫn sử dụng Dịch vụ, cũng như các thông tin, tài liệu cần thiết khác có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này, theo quy định của pháp luật cũng như yêu cầu hợp lý của BÊN A để BÊN A có thể thực hiện các nhiệm vụ, công việc được quy định tại Hợp đồng này.
- Được miễn trách nhiệm trong các trường hợp bất khả kháng được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này.

#### **b. Nghĩa vụ của BÊN B:**

- BÊN B đơn phương chịu trách nhiệm về việc lắp đặt, duy trì và vận hành hệ thống, phần mềm ERP của BÊN B. BÊN A không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc máy tính của BÊN B trong quá trình sử dụng dịch vụ qua hệ thống ERP của BÊN B.
- BÊN B đồng ý rằng bất kỳ hành động nào truy cập vào hệ thống ERP của BÊN B bằng chính tên truy cập và mật khẩu của BÊN B và/hoặc kết hợp với phương pháp xác thực khác do BÊN B đăng ký với BÊN A để lập lệnh giao dịch thì các lệnh này được BÊN A xem là do chính BÊN B tạo ra và BÊN B phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của các lệnh

giao dịch này. BÊN A không có trách nhiệm phải áp dụng bất kỳ hình thức kiểm tra tính xác thực nào khác đối với lệnh giao dịch của BÊN B thực hiện trên hệ thống ERP của BÊN B.

- BÊN B cam kết và đảm bảo rằng mọi lệnh giao dịch của BÊN B trên hệ thống ERP đều được BÊN B kiểm tra chặt chẽ và theo đúng hình thức duyệt lệnh tại Khoản 2.2, Điều 2 của Hợp đồng này.
- BÊN B không được phép áp dụng Dịch vụ theo Hợp đồng này cho bên thứ ba nào khác trừ khi có được sự đồng ý bằng văn bản của BÊN A.
- BÊN B không thể hủy, thay đổi, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch nào đã được thực hiện bằng Tên đăng nhập và mật khẩu của BÊN B và mã số tự sinh của thiết bị bảo mật đã đăng ký với BÊN A. Trường hợp muốn hủy yêu cầu thực hiện giao dịch của mình, BÊN A sẽ chỉ xem xét với điều kiện:
  - + Yêu cầu hủy giao dịch được gửi đến BÊN A ngay lập tức sau khi BÊN B thực hiện giao dịch.
  - + BÊN A chưa ghi nhận và/hoặc chưa xử lý giao dịch trên hệ thống của mình theo yêu cầu của BÊN B.
  - + Việc hủy giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của BÊN A cũng như lợi ích của bất kỳ một bên thứ 3 nào khác.
- Bảo quản, lưu giữ và cung cấp cho BÊN A khi có yêu cầu các thông tin, dữ liệu liên quan đến các giao dịch của BÊN B trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày thực hiện giao dịch.
- Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu giao dịch gửi cho BÊN A theo quy định của Hợp đồng.
- Cung cấp đầy đủ thông tin định kỳ, đột xuất liên quan Dịch vụ thực hiện trong phạm vi có thể cung cấp theo quy định của pháp luật khi được yêu cầu của BÊN A.
- Chịu trách nhiệm xác nhận giao dịch thanh toán với Khách hàng của BÊN B dựa vào xác nhận thanh toán thành công hoặc không thành công từ BÊN A.
- Chịu trách nhiệm đối soát kết quả giao dịch hàng ngày của BÊN B từ hệ thống ERP của BÊN B với sao kê tài khoản in ra từ hệ thống của BÊN A. Trường hợp có sự sai khác, BÊN B phải nhanh chóng thông báo BÊN A để hai BÊN cùng giải quyết.
- BÊN B hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp phát sinh bồi thường thiệt hại cho Khách hàng của BÊN B nếu do lỗi của BÊN B và/hoặc do lỗi, sự cố từ hệ thống ERP của BÊN B và/hoặc các quyết định từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định thiệt hại xảy ra hoàn toàn là lỗi của BÊN B (nếu có).
- Chịu trách nhiệm về các tổn thất xảy ra do những sai sót hoặc thiếu sót của các thông tin Dịch vụ cung cấp cho BÊN A, mà do lỗi của BÊN B.
- Chịu trách nhiệm về các tổn thất xảy ra do BÊN B không thực hiện đúng hình thức duyệt lệnh tại Khoản 2.2, Điều 2 của Hợp đồng này.
- BÊN B cam kết thanh toán cho BÊN A toàn bộ phí Dịch vụ và các khoản phí thu khác theo quy định tại điều 4 của Hợp đồng này và/hoặc các Phụ lục Hợp đồng/văn bản thỏa thuận khác với BÊN A có liên quan.
- Cam kết thông báo bằng văn bản trước 10 (mười) Ngày làm việc cho BÊN A nếu có sự thay đổi Tài Khoản Sử Dụng hoặc bất kỳ thông tin nào của BÊN B liên quan đến Hợp đồng này và các Phụ lục đính kèm Hợp đồng này.
- Thực hiện các công việc khác được nêu trong Hợp đồng này và các Phụ lục đính kèm Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 6. BẤT KHẢ KHÁNG**

- 6.1** Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho

phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như tê liệt hệ thống thông tin, thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn,...

- 6.2 Trong trường hợp một trong hai BÊN không thể thực thi được toàn bộ hay một phần nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này do sự kiện bất khả kháng thì BÊN đó phải nhanh chóng thông báo ngay cho BÊN kia bằng điện thoại và thư điện tử trước và bổ sung sau bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng. Trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, BÊN gặp sự cố có trách nhiệm chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho BÊN kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.
- 6.3 BÊN bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thực hiện mọi nỗ lực để khắc phục hoặc giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.
- 6.4 Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, hai BÊN sẽ ngay lập tức trao đổi ý kiến với nhau về việc thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp thống nhất tiếp tục thực hiện Hợp đồng, hai BÊN sẽ tiến hành ghi nhận bằng văn bản có dấu và chữ ký của người đại diện hợp pháp của mỗi BÊN; theo đó các BÊN sẽ nhanh chóng phục hồi lại các quyền và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ. Trường hợp hai BÊN thoả thuận chấm dứt Hợp đồng, các BÊN sẽ thực hiện như quy định tại Điều 9.3 của của Hợp đồng này và phải thực hiện bằng văn bản có dấu và chữ ký của người đại diện hợp pháp của mỗi BÊN. Các văn bản này là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 7. BẢO MẬT THÔNG TIN**

- 7.1 Hai BÊN cam kết bảo mật và không tiết lộ trực tiếp và/hoặc gián tiếp tất cả các thông tin, bao gồm nhưng không giới hạn, liên quan đến Dịch Vụ, các điều khoản, điều kiện của Hợp Đồng cũng như các Phụ lục, thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung (nếu có) của Hợp Đồng này, các thông tin liên quan đến việc kết nối hệ thống của hai BÊN, thông tin hệ thống của mỗi BÊN, phương thức mã hóa, giải mã để tiếp nhận thông tin, tín hiệu được gửi, nhận từ hệ thống của mỗi BÊN và các thông tin liên quan của Khách hàng của BÊN B cho bất kỳ một BÊN nào khác trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác hoặc thông tin đã được công khai hợp pháp hoặc nhằm mục đích thực hiện Hợp Đồng này. Điều khoản này có hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng chấm dứt cho đến khi các BÊN nhất trí bằng văn bản kết thúc nghĩa vụ bảo mật thông tin hoặc 05 (năm) năm kể từ khi kết thúc hợp đồng, tùy điều kiện nào đến trước.
- 7.2 Mỗi BÊN chỉ cung cấp các thông tin quy định tại Khoản 7.1 cho bên thứ ba chỉ khi có yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền..
- 7.3 Trừ trường hợp quy định tại Khoản 7.2 nêu trên, mỗi BÊN không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nào quy định tại Khoản 7.1 mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của BÊN kia và phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình sẽ làm điều đó.
- 7.4 Trường hợp thông tin, tín hiệu bị can thiệp, thay đổi và/hoặc bị lộ khi ra khỏi Hệ Thống của mỗi BÊN thì hai BÊN sẽ cùng hợp tác để trao đổi và xác định nguyên nhân. Trường hợp lỗi thuộc về Hệ Thống (và/hoặc nhân sự) của BÊN nào thì BÊN đó sẽ chịu trách nhiệm. Trường hợp hai BÊN không thể xác định được lỗi thuộc về Hệ Thống (và/hoặc nhân sự) của BÊN nào thì các BÊN sẽ chịu trách nhiệm ngang nhau đối với thiệt hại thực tế phát sinh và mỗi BÊN có quyền đưa ra Cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

## **ĐIỀU 8. CAM KẾT THỰC HIỆN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 8.1 Trong trường hợp xảy ra các sự cố kỹ thuật phát sinh từ cung cấp Dịch vụ, hai BÊN phải phối hợp chặt chẽ để nhanh chóng giải quyết sự cố.
- 8.2 Trong trường hợp phát sinh các thiệt hại do hệ thống kỹ thuật hỗ trợ mà BÊN A hoặc BÊN B cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự cố xử lý giao dịch, nhầm lẫn tin, gian lận, lỗi



nghiệp vụ thì BÊN có lỗi/BÊN gây thiệt hại thực tế sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho BÊN kia. Hình thức và mức độ bồi thường sẽ do hai BÊN thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật hoặc theo phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp có thẩm quyền.

- 8.3** Hai BÊN cùng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung Hợp đồng. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp các BÊN không giải quyết được bằng thương lượng thì một trong các BÊN có quyền khởi kiện tại Tòa Án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa Án sẽ là quyết định cuối cùng.

## **ĐIỀU 9. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

- 9.1** Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận bằng văn bản có dấu (theo quy định) và chữ ký của người đại diện hợp pháp của các BÊN.

- 9.2** Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:

- Do hai BÊN thỏa thuận; hoặc
- Hết thời hạn hiệu lực của Hợp đồng mà không được gia hạn; hoặc
- Do thay đổi của pháp luật dẫn tới việc thực hiện Hợp đồng này là vi phạm pháp luật; hoặc
- Một BÊN vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng mà không khắc phục vi phạm nói trên trong vòng 15 (mười lăm) Ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu khắc phục của BÊN còn lại, trừ trường hợp các BÊN có thỏa thuận khác; hoặc
- Theo phán quyết của Tòa án có thẩm quyền; hoặc
- Chấm dứt Hợp đồng do trường hợp bất khả kháng theo Điều 6 của Hợp đồng này; hoặc
- Một BÊN bị giải thể, phá sản, hoặc bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép kinh doanh hoặc bất kỳ các giấy phép cần thiết nào khác theo quy định pháp luật để thực hiện Dịch vụ theo Hợp đồng; hoặc
- Một BÊN gửi thông báo về yêu cầu chấm dứt Hợp đồng cho BÊN kia bằng văn bản ít nhất 30 (ba mươi) Ngày làm việc trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

- 9.3** Khi chấm dứt Hợp đồng, các BÊN có nghĩa vụ:

- Thanh toán các loại phí, các khoản nợ chưa thanh toán (bao gồm các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại,...) giữa hai BÊN liên quan đến việc thực hiện các nội dung quy định tại Hợp đồng và các văn bản thỏa thuận bổ sung (nếu có) được hai BÊN ký kết trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Chấm dứt mọi quyền chưa phát sinh của mình theo Hợp đồng này kể từ thời điểm chấm dứt Hợp đồng.
- Bảo mật thông tin, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại (nếu có). Mọi nghĩa vụ thanh toán khác phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng sẽ tiếp tục có giá trị ràng buộc các BÊN sau khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.

- 9.4** Đơn phương chấm dứt Hợp đồng: trong trường hợp một BÊN đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải xuất phát từ các quy định của Hợp đồng này thì BÊN đó phải báo trước cho BÊN còn lại bằng văn bản trước thời hạn dự kiến chấm dứt Hợp đồng là 30 (ba mươi) Ngày làm việc. Nếu việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng không thuộc Khoản 9.2 Điều này mà gây thiệt hại cho BÊN còn lại thì BÊN đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế cho BÊN còn lại theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 10. THÔNG BÁO**

- 10.1** Mọi thông báo và thông tin liên lạc chính thức liên quan đến Hợp đồng này sẽ được gửi tới địa chỉ của các BÊN quy định tại Điều 11 Hợp đồng này về các đầu mối liên lạc.

**10.2** Mọi thông báo và thông tin liên lạc khác liên quan đến Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực nếu được lập thành văn bản và chỉ được coi là đã gửi và nhận hợp lệ: (i) khi giao bằng tay có giấy biên nhận; (ii) 07 (bảy) Ngày làm việc sau khi gửi thư bảo đảm cước phí trả trước, có xác nhận bằng văn bản, nếu gửi bưu điện; (iii) khi thực tế đã nhận, nếu gửi bằng phương thức giao nhận bảo đảm, và trong bất kỳ trường hợp nào, cũng phải gửi cho đầu mối liên lạc của các BÊN theo quy định tại Điều 11 của Hợp đồng này hoặc theo thông báo thay đổi đầu mối liên lạc bằng văn bản của các BÊN tùy từng thời điểm.

**10.3** Hai BÊN có nghĩa vụ thông báo cho nhau về những thay đổi về đầu mối liên hệ xử lý nội dung chi tiết của Hợp đồng này, người đại diện hợp pháp của các BÊN tham gia Hợp đồng hoặc bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào khác có liên quan đến Hợp đồng này hoặc việc thực hiện Hợp đồng này, bằng cách gửi thông báo hợp lệ bằng văn bản cho BÊN còn lại ít nhất 30 (ba mươi) Ngày làm việc trước Ngày Hiệu Lực của sự thay đổi.

**ĐIỀU 11. NHÂN SỰ ĐẦU MỐI TIẾP NHẬN THÔNG TIN**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mọi thông tin trao đổi sẽ được gửi và nhận bởi nhân sự đầu mối nhận thông tin của mỗi BÊN với chi tiết cụ thể như sau:

STT	Nhân sự đầu mối BÊN A	Nhân sự đầu mối BÊN B
1	<b>Mr./ Ms. ABC</b> – Chức danh Email: Tel:	<b>Mr./ Ms. ABC</b> – Chức danh Email: Tel:
2	<b>Mr./ Ms. ABC</b> – Chức danh Email: Tel:	<b>Mr./ Ms. ABC</b> – Chức danh Email: Tel:

Trường hợp một BÊN có thay đổi bất kỳ thông tin nào thì phải gửi Thông báo cho BÊN còn lại bằng văn bản trước 10 (mười) Ngày làm việc về việc thay đổi. Thông báo thay đổi là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

**ĐIỀU 12. PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN**

**12.1** Hai BÊN cam kết tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam tại từng thời điểm liên quan đến phòng, chống rửa tiền và các biện pháp/chính sách cấm vận của Hoa Kỳ, Cộng đồng châu Âu, Liên Hiệp Quốc và Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế đối với một số quốc gia hoặc tổ chức, cá nhân theo danh sách chỉ định do Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam và quốc gia, cộng đồng nêu trên ban hành. Trong phạm vi thỏa thuận này, những văn bản luật, văn bản dưới luật và các văn bản về biện pháp/chính sách cấm vận mà các BÊN phải tuân thủ bao gồm nhưng không giới hạn:

- Luật số 07/2012/QH13 ngày 18/6/2012 về phòng, chống rửa tiền và các văn bản hướng dẫn/sửa đổi/bổ sung/thay thế trong từng thời kỳ;
- Các văn bản về biện pháp/chính sách cấm vận tại website chính thức của Hoa Kỳ và Cộng đồng Châu Âu, Liên Hiệp Quốc và Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế trong từng thời kỳ.

**12.2** Trong trường hợp một BÊN vi phạm, hoặc một BÊN có bằng chứng hợp lý hoặc theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chứng minh rằng BÊN kia vi phạm bất kỳ những quy định nào liên quan đến phòng, chống rửa tiền nêu tại Khoản 12.1 Điều này, BÊN phát hiện có quyền chấm dứt Hợp Đồng này sau khi có thông báo bằng văn bản cho BÊN vi phạm trước 30 (ba mươi) Ngày làm việc về việc chấm dứt Hợp Đồng theo điều này.

- 12.3** BÊN A có quyền từ chối thực hiện Dịch vụ cho BÊN B còn lại và các Khách hàng liên quan nếu theo nhận định của BÊN A và/ hoặc BÊN A có cơ sở hợp lý để cho rằng BÊN B, giao dịch của BÊN B và Khách hàng liên quan có khả năng mang đến rủi ro cao về rửa tiền/tài trợ khủng bố và/hoặc vi phạm các quy định cấm vận như được quy định tại Khoản 12.1 Điều này và/hoặc các quy định nội bộ của BÊN đó về phòng, chống rửa tiền. Trong trường hợp này, BÊN A được miễn trừ trách nhiệm đối với BÊN B và/hoặc bất kỳ một bên nào khác cho bất kỳ thiệt hại, mất mát, tổn thất, chi phí nào phát sinh từ việc từ chối thực hiện Dịch vụ này.
- 12.4** Mỗi BÊN cam kết cung cấp cho BÊN còn lại các thông tin và tài liệu cần thiết liên quan đến bất kỳ giao dịch và/hoặc KH theo yêu cầu của một BÊN phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống rửa tiền và bảo mật thông tin Khách hàng.
- 12.5** Mỗi BÊN cam kết chấp nhận bồi thường cho BÊN còn lại bất kỳ thiệt hại thực tế do phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền do BÊN đó gây ra. Việc cam kết chấp nhận bồi thường này bao gồm cả việc bồi hoàn thiệt hại mà một BÊN phải chi trả, thanh toán, bồi thường cho bên thứ ba, nếu có.
- 12.6** Nhằm hạn chế các rủi ro về rửa tiền và đảm bảo các giao dịch theo Dịch vụ hợp tác giữa hai BÊN phù hợp với quy định của pháp luật, hai BÊN hiểu và đồng ý rằng, nội dung tại Điều 12 này sẽ được áp dụng cho tất cả các chi nhánh/công ty con/văn phòng đại diện của hai BÊN.

### **ĐIỀU 13: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này có hiệu lực trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày ký. Hợp đồng tự động gia hạn nhiều lần, mỗi lần 02 (hai) năm trừ trường hợp một BÊN có văn bản thông báo chấm dứt gửi cho BÊN còn lại ít nhất 30 ngày trước khi hết hạn Hợp đồng.

### **ĐIỀU 14: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

- 14.1** Các tài liệu kèm theo Hợp đồng này bao gồm các Phụ lục và các Phụ lục bổ sung khác (nếu có) phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này và hai BÊN phải có nghĩa vụ chấp hành.
- 14.2** Hợp đồng này được xác lập, điều chỉnh và giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 14.3** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lực, được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng Tiếng Việt, mỗi BÊN giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**